ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 405 /TB-UBND	*Hưng Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2024*

THÔNG BÁO

Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận 04 mẫu nhà ở điển hình để triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cuộc họp với lãnh đạo các sở, ngành: Xây dựng, Lao động, Thương binh và Xã hội; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau khi xem xét Báo cáo số 467/BC-SXD ngày 01/11/2024 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc đề nghị chấp thuận một số mẫu nhà ở để phổ biến rộng rãi tới các hộ người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo để tham khảo, lựa chọn; ý kiến tham gia của các đại biểu dự họp; ý kiến của các thành viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến kết luận của đồng chí Bí thư Ban Cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý ban hành 04 mẫu nhà ở (kèm theo bảng khái toán các vật liệu chính) để triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ hộ người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Xây dựng gửi các mẫu nhà, bảng khái toán các vật liệu chính (đã chỉnh sửa, hoàn thiện) và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế nhà ở điển hình này tới người dân để tham khảo, lựa chọn khi đầu tư xây dựng nhà ở.

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: XD, LĐTB&XH; KH&ĐT, TC, TN&MT, CT, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2Q.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

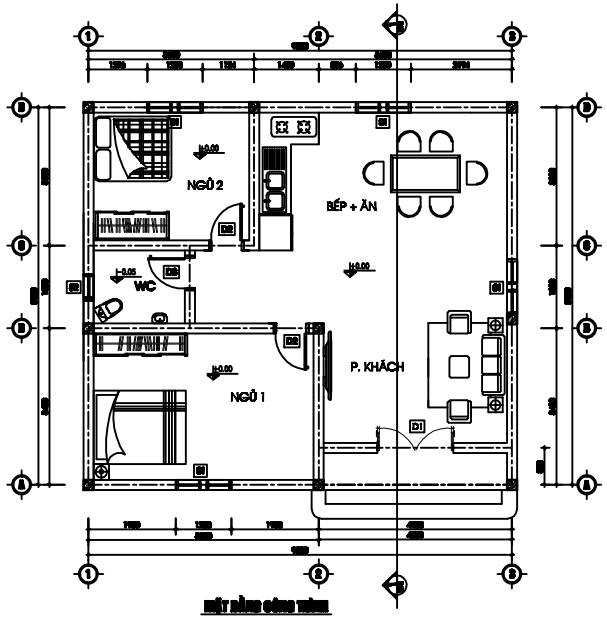
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 22/11/2024 10:58:52

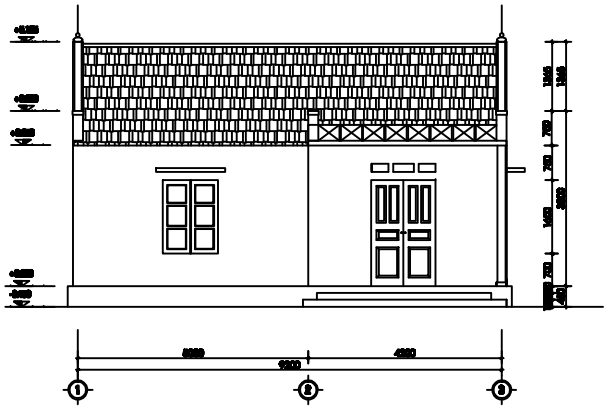
Đinh Hồng Quyên

NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

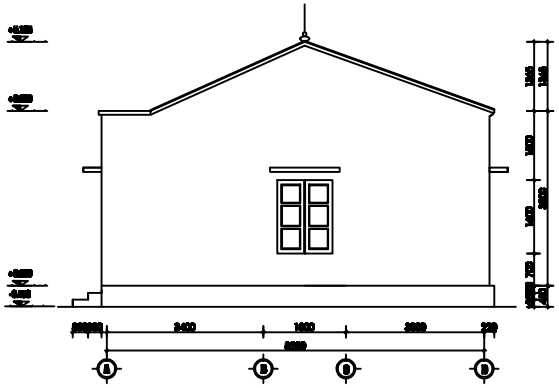
(MẪU 1: DIỆN TÍCH 75.4 M2)



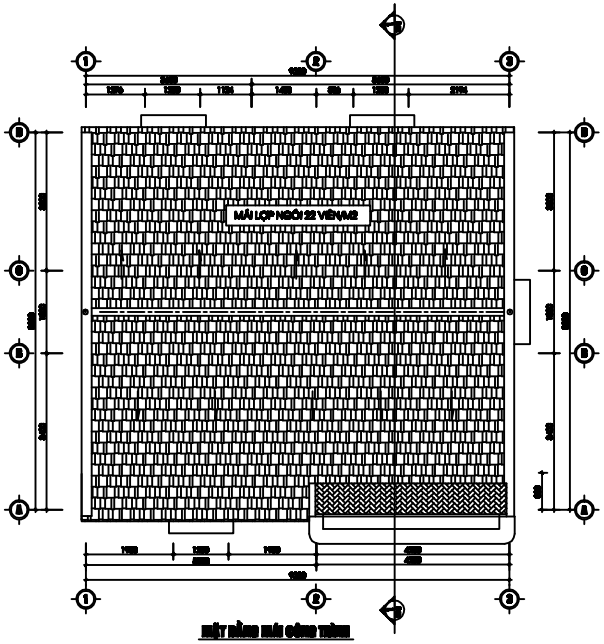
MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH



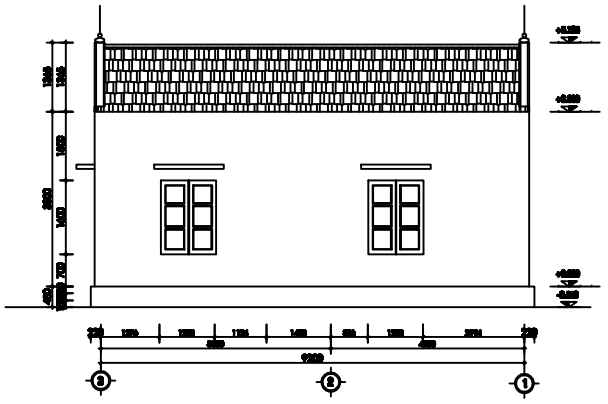
MẶT ĐỨNG TRƯỚC CÔNG TRÌNH



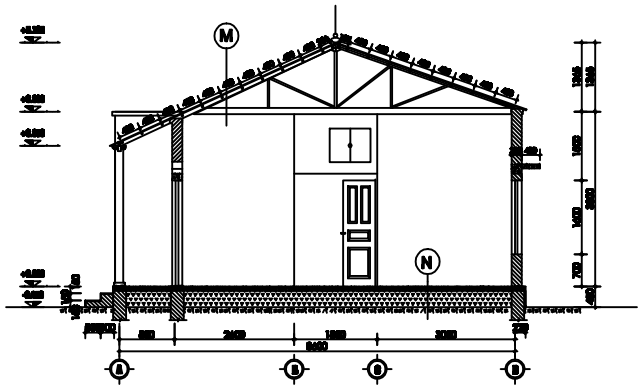
MẶT ĐỨNG TRỤC A-B



MẶT BẰNG MÁI CÔNG TRÌNH



MẶT ĐỨNG SAU CÔNG TRÌNH



MẶT CẮT 1-1

GHI CHÚ :

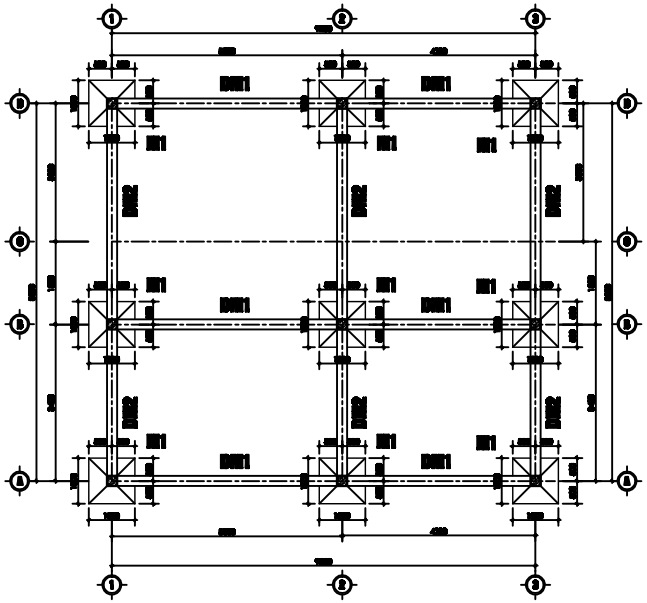
- HOA SẮT CỬA SỔ VUÔNG 12*12 SƠN MẦU XANH
- CỬA SỔ VÀ CỬA ĐI KHUNG KÍNH, MẦU CÀ PHÊ
- TƯỜNG QUÉT VÔI (1 NƯỚC TRẮNG 2 NƯỚC MẦU VÀNG NHẠT

N
- LÁT GẠCH CERAMIC 600X600
- LỚT VỮA XI MĂNG M8
- LỚP B.T DÀY 100
- CÁT ĐỆM TÔN NỀN
- ĐẤT TỰ NHIÊN

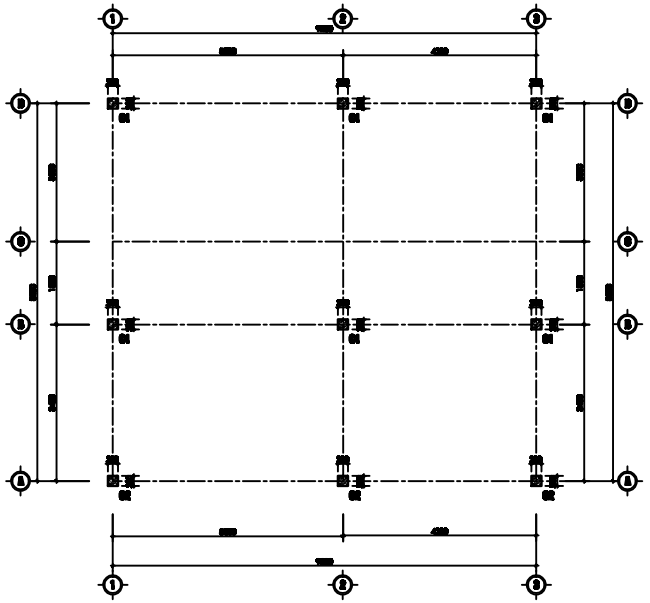
M
- MÁI LỢP NGÓI 22 VIÊN/M2
- CẤU PHONG THÉP HÌNH
- XÀ GỒ THÉP
- VÌ KÈO THÉP

NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

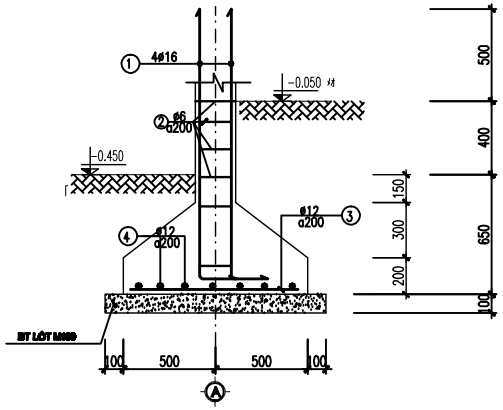
(KẾT CẤU MÓNG, CỘT MẪU 1: DIỆN TÍCH 75.4 M2)



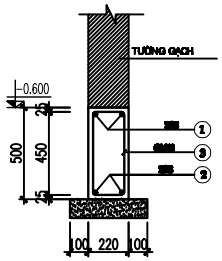
MẶT BẰNG KẾT CẤU MÓNG



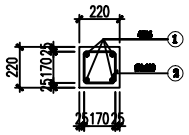
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỘT



MẶT CẮT MÓNG M1



MẶT CẮT DẦM DM1



MẶT CẮT CỘT C1,C2

BẢNG KHÁI TOÁN VẬT LIỆU CHÍNH

CÔNG TRÌNH: NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

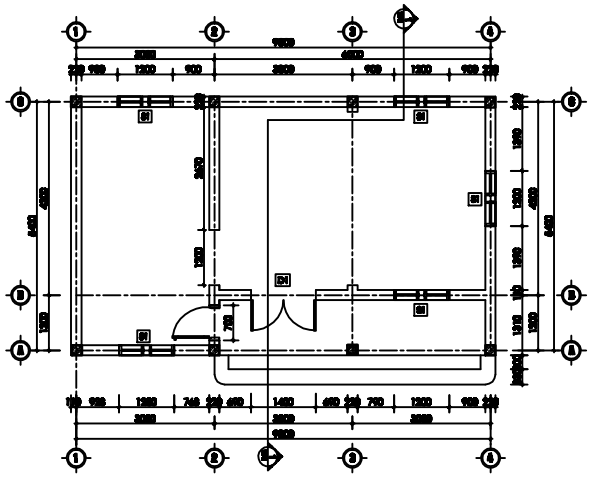
(MẪU 1: 75,4M2)

Kết cấu chính: Nhà xây tường gạch đặc, vì kèo thép, xà gồ thép, mái lợp ngói, cửa nhôm kính

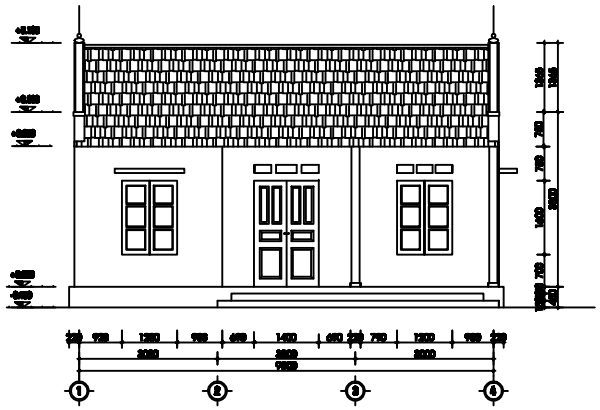
TT	VẬT LIỆU CHÍNH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Gạch chỉ đặc	viên	22.613,0	1.400	31.658.200
2	Cát vàng	m3	7,6	525.000	3.990.000
3	Cát xây	m3	28,5	200.000	5.700.000
4	Cát nền	m3	39,0	180.000	7.020.000
5	Xi măng PC30	kg	7.948,5	1.500	11.922.750
6	Ngói 22v/m2	viên	1.963,5	11.400	22.383.900
7	Gạch ceramic 600x600	m2	69,3	360.000	24.948.000
8	Thép tròn	kg	478,0	15.100	7.217.800
9	Thép hình	kg	224,0	18.100	4.054.400
10	vì kèo thép	kg	261,8	18.200	4.763.850
11	Xà gồ thép	kg	354,6	14.600	5.177.160
12	Cửa nhôm kính	m2	15,8	2.120.000	33.538.400
	TỔNG CỘNG				**162.374.460**

NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

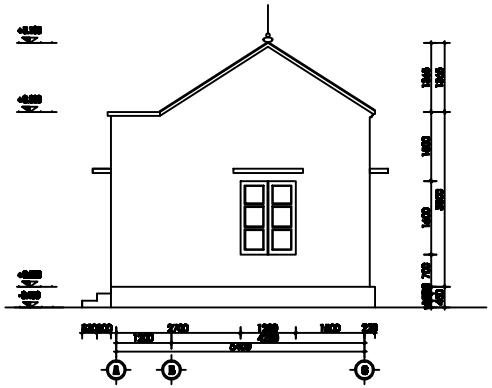
(MẪU 2: DIỆN TÍCH 51,8 M2)



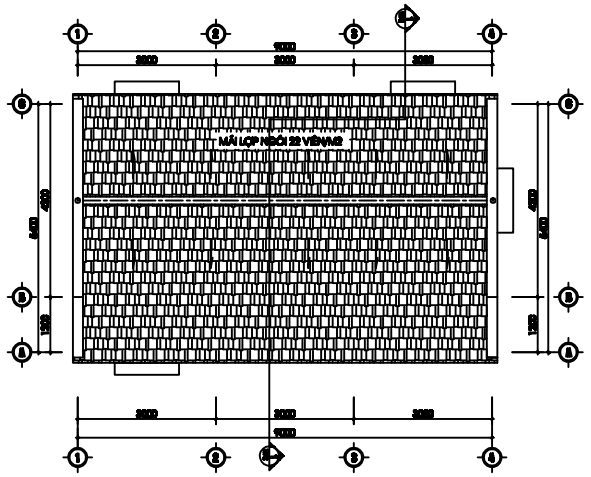
MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH



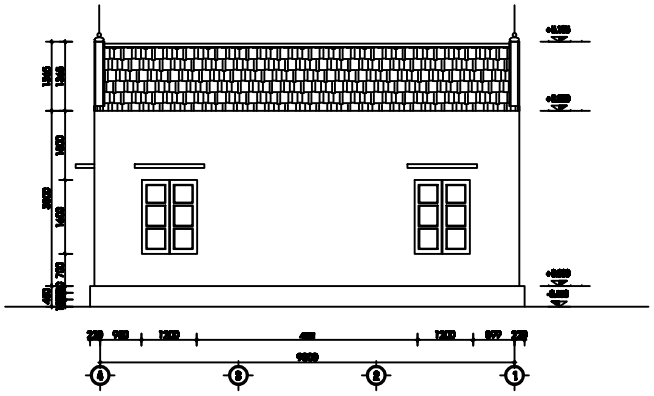
MẶT ĐỨNG TRỤC CÔNG TRÌNH



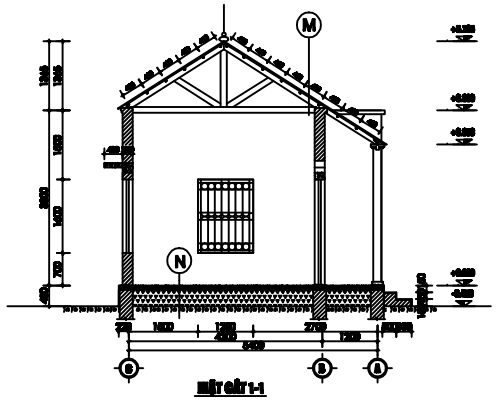
MẶT ĐỨNG TRỤC A-B



MẶT BẰNG MÁI CÔNG TRÌNH



MẶT ĐỨNG SAU CÔNG TRÌNH



MẶT CẮT 1-1

GHI CHÚ :

- HOA SẮT CỬA SỔ VUÔNG 12*12 SƠN MẦU XANH
- CỬA ĐỔ VÀ CỬA ĐI NHÔM KÍNH, MẦU CÀ PHÊ
- TƯỜNG QUÉT VÔI (1 NƯỚC TRẮNG 2 NƯỚC MẦU VÀNG NHẠT

N

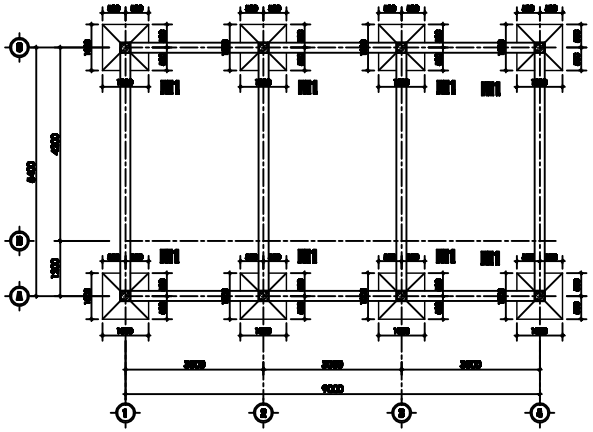
- LÁT GẠCH CERAMIC 600X600
- LỚT VỮA XI MĂNG M50
- LỚP B.T GẠCH DÀY 100
- ĐẤT SAN TỒN NỀN
- ĐẤT TỰ NHIÊN

M

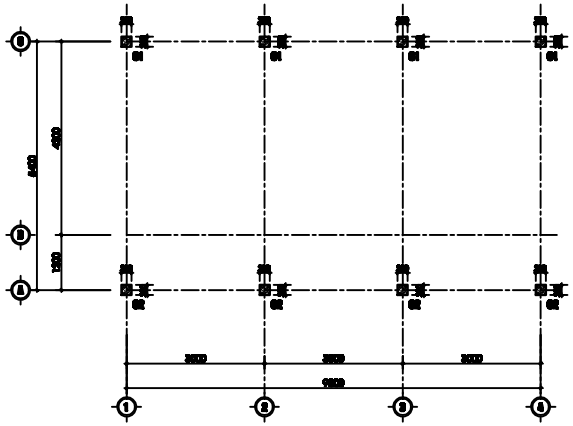
- MÁI LỢP NGÓI 22 VIÊN/M2
- CẤU PHONG THÉP HÌNH
- XÀ GỒ THÉP
- VÌ KÈO THÉP

NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

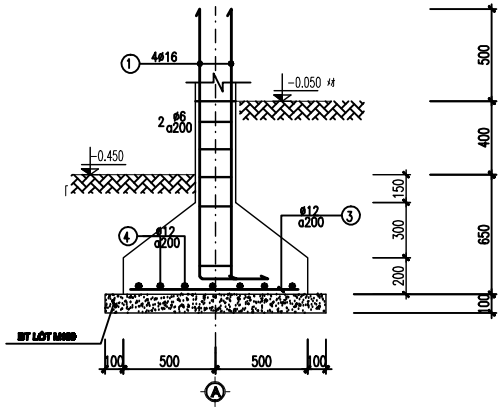
(KẾT CẤU MÓNG, CỘT MẪU 2: DIỆN TÍCH 51,8 M2)



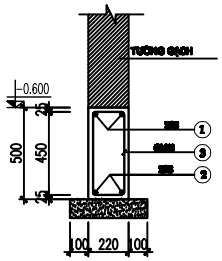
MẶT BẰNG KẾT CẤU MÓNG



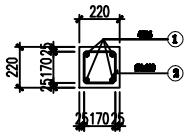
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỘT



MẶT CẮT MÓNG M1



MẶT CẮT DẦM DM1



MẶT CẮT CỘT C1,C2

BẢNG KHÁI TOÁN VẬT LIỆU CHÍNH

CÔNG TRÌNH: NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

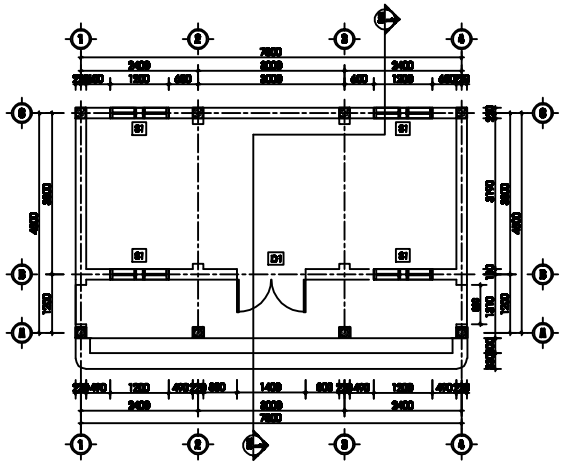
(MẪU 2: 51,8M2)

Kết cấu chính: Nhà xây tường gạch đặc, vì kèo thép, xà gồ thép, mái lợp ngói, cửa nhôm kính

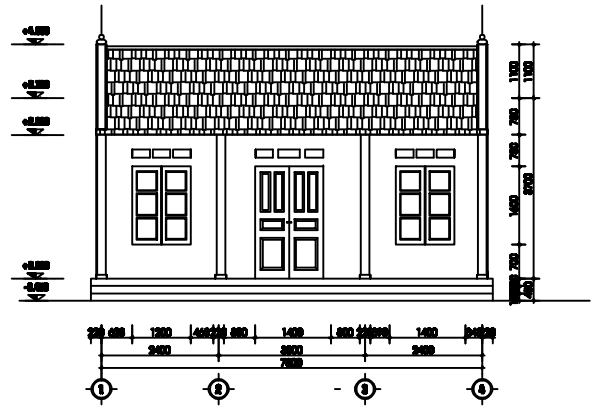
TT	VẬT LIỆU CHÍNH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Gạch chỉ đặc	viên	16.742,0	1.400	23.438.800
2	Cát vàng	m3	5,62	525.000	2.950.500
3	Cát xây	m3	17,4	200.000	3.480.000
4	Cát nền	m3	22,0	180.000	3.960.000
5	Xi măng PC30	kg	5.699,0	1.500	8.548.500
6	Ngói 22v/m2	viên	1.329,0	11.400	15.150.600
7	Gạch ceramic 600x600	m2	47,2	360.000	16.992.000
8	Thép tròn	kg	423,0	15.100	6.387.300
9	Thép hình	kg	210,0	18.100	3.801.000
10	vì kèo thép	kg	224,5	18.200	4.085.900
11	Xà gồ thép	kg	194,4	14.600	2.837.510
12	Cửa nhôm kính	m2	14,7	2.120.000	31.079.200
	TỔNG CỘNG				**122.711.310**

NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

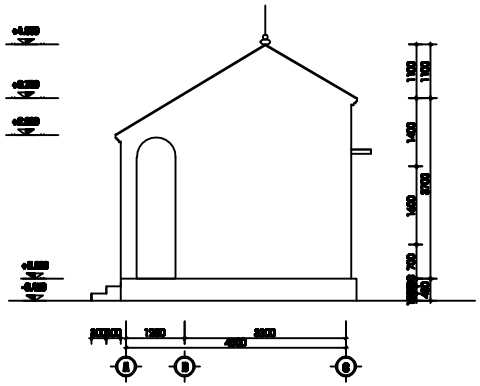
(MẪU 3: DIỆN TÍCH 38M2)



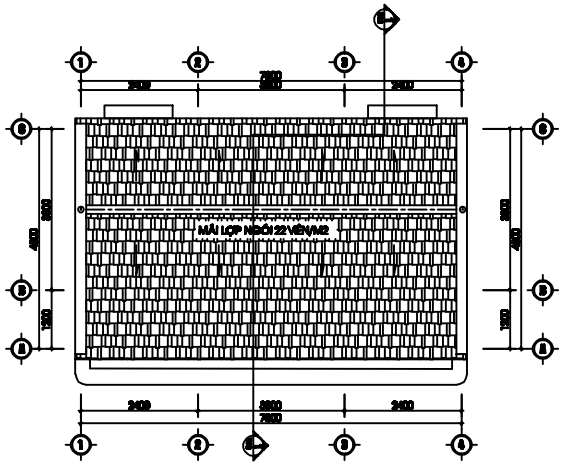
MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH



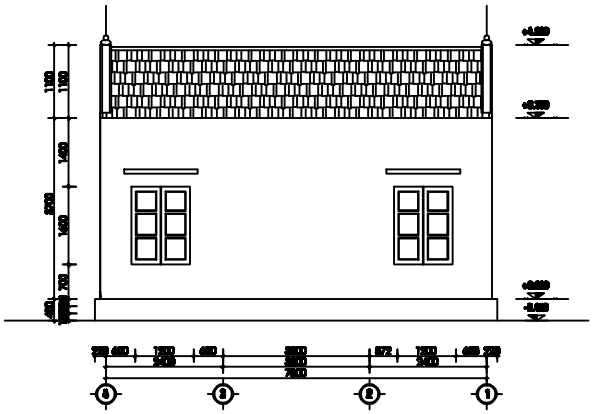
MẶT ĐỨNG TRỤC 1-3



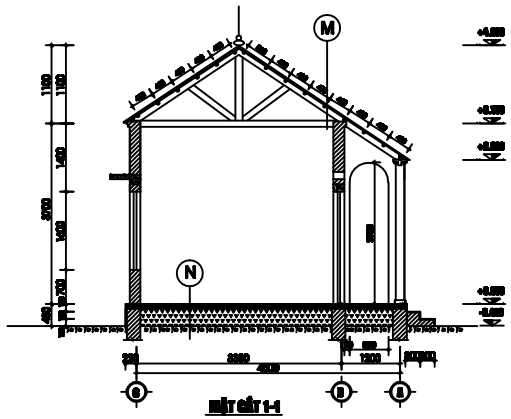
MẶT ĐỨNG TRỤC A-C



MẶT BẰNG MÁI CÔNG TRÌNH



MẶT ĐỨNG 3-1 CÔNG TRÌNH



MẶT CẮT 1-1

GHI CHÚ :

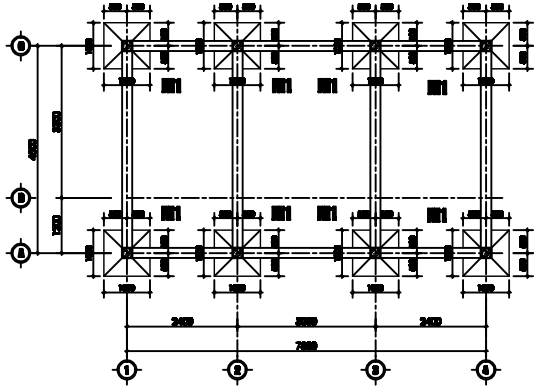
- HOA SẮT CỬA SỔ VUÔNG 12*12 SƠN MÀU XANH
- CỬA SỔ VÀ CỬA ĐI NHÔM KÍNH, MÀU CÀ PHÊ
- TƯỜNG QUÉT VÔI (1 NƯỚC TRẮNG 2 NƯỚC MÀU) MÀU VÀNG NHẠT

(N)
- LÁT GẠCH CERAMIC 600X600
- LỚP VỮA XM MÁC 75#
- LỚP BT GẠCH DÀY 100
- CÁT SAN TẠO NỀN
- ĐẤT TỰ NHIÊN

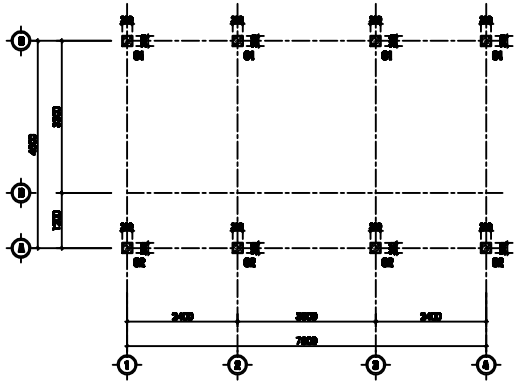
(M)
- MÁI LỢP NGÓI 22 VIÊN/M2
- CẤU PHONG THÉP HÌNH
- XÀ GỒ THÉP
- VÌ KÈO THÉP

NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

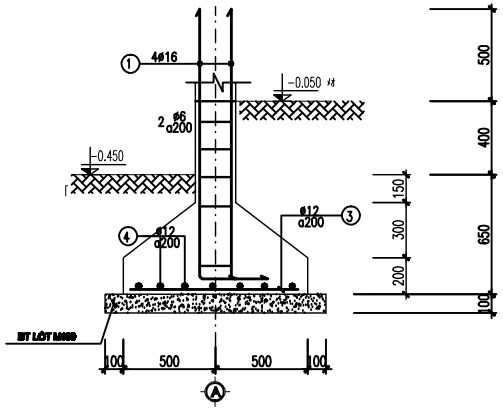
(KẾT CẤU MÓNG, CỘT MẪU 3: DIỆN TÍCH 36M2)



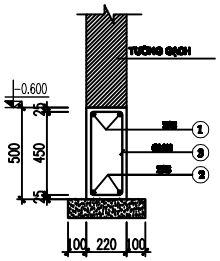
MẶT BẰNG KẾT CẤU MÓNG



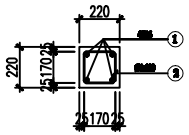
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỘT



MẶT CẮT MÓNG M1



MẶT CẮT DẦM DM1



MẶT CẮT CỘT C1,C2

BẢNG KHÁI TOÁN VẬT LIỆU CHÍNH

CÔNG TRÌNH: NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

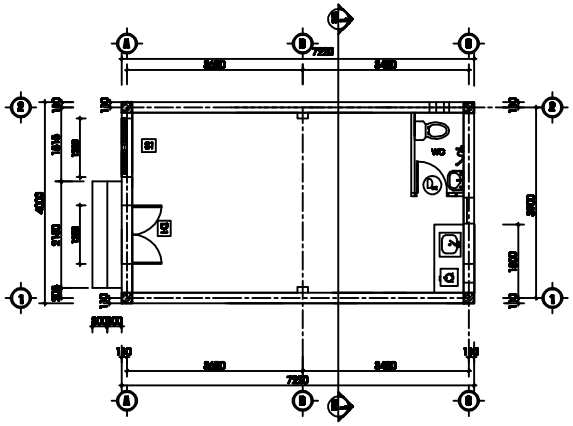
(MẪU 3: 38M2)

Kết cấu chính: Nhà xây tường gạch đặc, vì kèo thép, xà gồ thép, mái lợp ngói, cửa nhôm kính

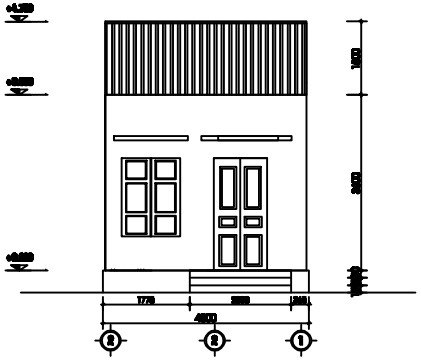
TT	VẬT LIỆU CHÍNH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Gạch chỉ đặc	viên	13.741,0	1.400	19.237.400
2	Cát vàng	m3	4,53	525.000	2.378.250
3	Cát xây	m3	14,6	200.000	2.920.000
4	Cát nền	m3	16,6	180.000	2.995.200
5	Xi măng PC30	kg	4.420,0	1.500	6.630.000
6	Ngói 22v/m2	viên	985,0	11.400	11.229.000
7	Gạch ceramic 600x600	m2	35,2	360.000	12.672.000
8	Thép tròn	kg	394,3	15.100	5.953.175
9	Thép hình	kg	185,1	18.100	3.350.672
10	vì kèo thép	kg	176,5	18.200	3.212.300
11	Xà gồ thép	kg	186,2	14.600	2.718.520
12	Cửa nhôm kính	m2	11,2	2.120.000	23.744.000
	TỔNG CỘNG				**97.040.517**

NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

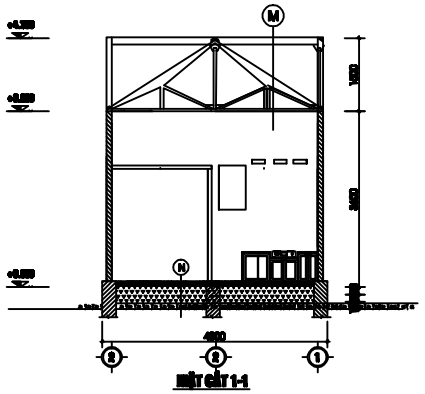
(MẪU 4: DIỆN TÍCH 28,8M2)



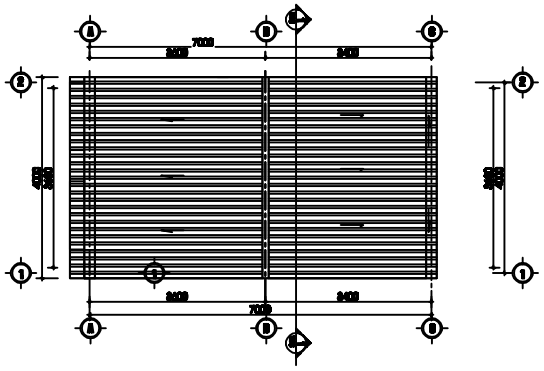
MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH



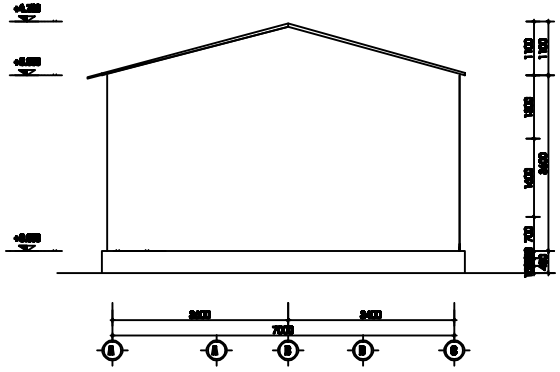
MẶT ĐỨNG TRƯỚC CÔNG TRÌNH



MẶT CẮT 1-1



MẶT BẰNG MÁI CÔNG TRÌNH



MẶT ĐỨNG TRỤC A-C

GHI CHÚ :

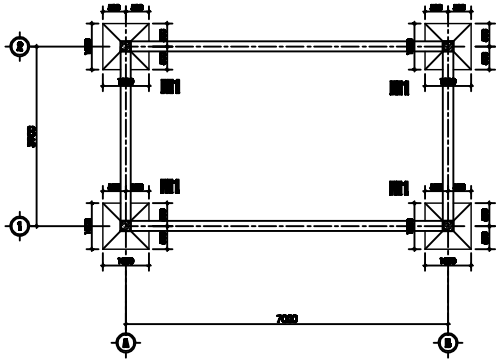
- HOA SẮT CỬA SỔ VUÔNG 12*12 SƠN MẦU XANH
- CỬA SỔ VÀ CỬA ĐI GỖ NHÓM IV, SƠN MẦU GỤ
- TƯỜNG QUÉT VÔI (1 NƯỚC TRẮNG 2 NƯỚC MẦU) MẦU VÀNG NHẠT

(M)
- MÁI LỢP TÔN LẠNH
- XÀ GỒ THÉP L40*40*4
- VÌ KÈO THÉP L65*65*6

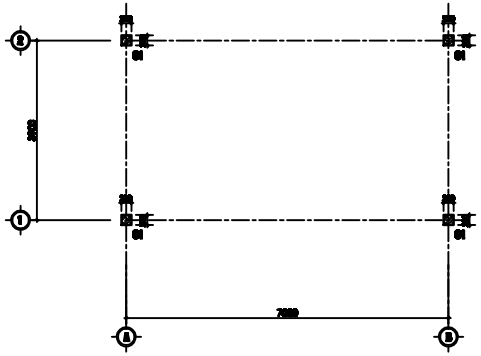
(N)
- LÁT GẠCH CHỐNG TRƠN 600X600
- LỚP VỮA XM TRỘN
- LỚP BẢ LỚT GẠCH VỠ VỮA XM MÁC DÀY 20
- ĐẤT TÔN NỀN
- ĐẤT TỰ NHIÊN

NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

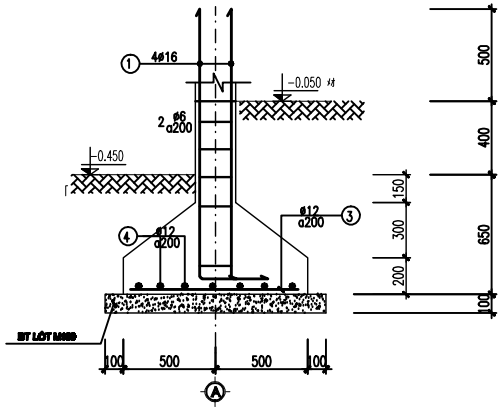
(KẾT CẤU MÓNG, CỘT MẪU 4: DIỆN TÍCH 28,8M2)



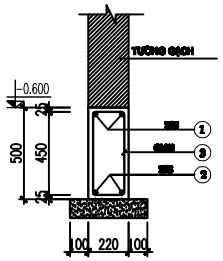
MẶT BẰNG KẾT CẤU MÓNG



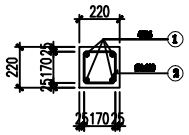
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỘT



MẶT CẮT MÓNG M1



MẶT CẮT DẦM DM1



MẶT CẮT CỘT C1

BẢNG KHÁI TOÁN VẬT LIỆU CHÍNH

CÔNG TRÌNH: NHÀ Ở HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

(MẪU 4: 28,8 M2)

Kết cấu chính: Nhà xây tường gạch đặc, vì kèo thép, xà gồ thép, mái lợp Tôn lạnh, cửa nhôm kính

TT	VẬT LIỆU CHÍNH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Gạch chỉ đặc	viên	11.512,0	1.400	16.116.800
2	Cát vàng	m3	3,55	525.000	1.863.750
3	Cát xây	m3	13,3	200.000	2.660.000
4	Cát nền	m3	15,2	180.000	2.743.200
5	Xi măng PC30	kg	4.110,0	1.500	6.165.000
6	Tôn lạnh/m2	m2	35,5	280.000	9.940.000
7	Gạch ceramic 600x600	m2	24,5	360.000	8.820.000
8	Thép tròn	kg	352,5	15.100	5.321.995
9	Thép hình	kg	164,8	18.100	2.981.975
10	vì kèo thép	kg	148,5	18.200	2.702.700
11	Xà gồ thép	kg	134,4	14.600	1.962.240
12	Cửa nhôm kính	m2	7,24	2.120.000	15.348.800
	TỔNG CỘNG				**76.626.460**